



Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2015

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG VỊ TRÍ: CHUYÊN VIÊN QUẢN TRỊ TÍN DỤNG

1. Trình độ đào tạo:

* Đối với đơn vị tại nhóm I:

- Ứng viên tốt nghiệp trường Đại học trong nước: tốt nghiệp đại học trở lên, hệ chính quy, tập trung, dài hạn tại các trường đại học công lập (không bao gồm trường hợp tốt nghiệp đại học theo hình thức học liên thông lên Đại học), đảm bảo điểm trung bình chung học tập từ 6,5 trở lên hoặc 2,5 trở lên (đối với hình thức học theo hệ tín chỉ). Trong đó, đối với trường hợp tốt nghiệp thạc sỹ, đại học văn bằng 2 thì bằng đại học thứ nhất phải là đại học công lập, hệ chính quy.

- Ứng viên tốt nghiệp trường Đại học nước ngoài, Đại học liên kết: tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí tuyển dụng.

* Đối với đơn vị tại nhóm II:

- Ứng viên tốt nghiệp trường Đại học trong nước: tốt nghiệp đại học trở lên, hệ chính quy, tập trung, dài hạn tại các trường đại học công lập, đại học ngoài công lập (bao gồm trường hợp tốt nghiệp đại học theo hình thức học liên thông lên Đại học), đảm bảo điểm trung bình chung học tập từ 6,5 trở lên hoặc 2,5 trở lên (đối với hình thức học theo hệ tín chỉ). Trong đó, đối với trường hợp tốt nghiệp thạc sỹ, đại học văn bằng 2 thì bằng đại học thứ nhất phải là đại học hệ chính quy.

- Ứng viên tốt nghiệp trường Đại học nước ngoài, Đại học liên kết: tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí tuyển dụng.

Nhóm phân loại đơn vị chi tiết theo phụ lục phía dưới.

2. Chuyên ngành đào tạo:

Yêu cầu tốt nghiệp các chuyên ngành sau:

STT	Tên trường	Chuyên ngành đào tạo
1	Học viện Ngân hàng	Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp, Kinh doanh chứng khoán, Quản trị Marketing, Quản trị doanh nghiệp, Kế toán – Kiểm toán, Tiền tệ ngân hàng, Ngân hàng thương mại, Thanh toán quốc tế, Kế toán Ngân hàng.
2	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Kế toán, Tài chính, Ngân hàng, Quản trị kinh doanh tổng hợp, Marketing, Thị trường chứng khoán, Tiếng Anh Tài chính Ngân hàng, Kinh tế quốc tế, Luật kinh tế.

3	Đại học Kinh tế Quốc dân	Ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp, Thị trường chứng khoán, Tài chính công, Tài chính quốc tế, Kế toán, Kiểm toán, Kinh tế phát triển, Quản lý kinh tế, Kinh tế và Quản lý công, Kinh tế đầu tư, Bảo hiểm, Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh thương mại, Thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị doanh nghiệp, Toán Tài chính.
4	Đại học Kinh tế TP.HCM	Tài chính công, Tài chính doanh nghiệp, Kinh doanh bảo hiểm, Ngân hàng, Chứng khoán, Kế toán, Kiểm toán, Kinh doanh quốc tế, Ngoại thương, Quản trị kinh doanh tổng hợp, Toán Tài chính.
5	Học viện tài chính	Ngân hàng, Bảo hiểm, Kinh doanh chứng khoán, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính công, Tài chính quốc tế, Kinh tế đầu tư tài chính, Định giá tài sản và Kinh doanh bất động sản, Kế toán doanh nghiệp, Kiểm toán, Quản trị doanh nghiệp.
6	Đại học Ngoại thương	Tài chính quốc tế, Đầu tư chứng khoán, Ngân hàng, Tài chính ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh quốc tế, Kinh tế đối ngoại, Thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Kinh tế quốc tế.
7	Đại học Thương mại	Kế toán doanh nghiệp, Tài chính ngân hàng thương mại, Kinh tế thương mại, Thương mại quốc tế, Quản trị doanh nghiệp thương mại, Quản trị kinh doanh tổng hợp.
8	Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	Kinh tế đối ngoại, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kế toán, Kinh tế phát triển.
9	Đại học Kinh tế Luật - Đại học Quốc gia TP.HCM (trước đây là Khoa Kinh tế)	Tài chính ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Kinh tế đối ngoại, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế.
10	Các trường đại học trong nước khác, các trường đại học nước ngoài, đại học liên kết	Tài chính ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kiểm toán.

3. Trình độ ngoại ngữ:

* Đối với đơn vị tại nhóm I: Có chứng chỉ tiếng Anh trình độ C hoặc chứng chỉ TOEFL-PBT 437 điểm trở lên hoặc chứng chỉ TOEFL-CBT 123 điểm trở lên hoặc chứng chỉ TOEFL_IBT 41 điểm trở lên hoặc chứng chỉ IELTS 4.0 điểm trở lên hoặc chứng chỉ TOEIC 450 điểm trở lên.

* Đối với đơn vị tại nhóm II: Có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B hoặc chứng chỉ TOEFL-PBT 410 điểm trở lên hoặc chứng chỉ TOEFL-CBT 110 điểm trở lên hoặc chứng chỉ TOEFL_IBT 35 điểm trở lên hoặc chứng chỉ IELTS 3.5 điểm trở lên hoặc chứng chỉ TOEIC 420 điểm trở lên.

4. Trình độ tin học: Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

Ghi chú:

- Chấp nhận cả trường hợp sinh viên năm cuối chuẩn bị tốt nghiệp Đại học (đã có đầy đủ bằng điểm các học kỳ, đã thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ luận văn tốt nghiệp, đang chờ lấy bằng) trong năm 2015 nếu đáp ứng đủ các điều kiện dự

thi vào các đơn vị theo đúng quy định. Đồng thời, yêu cầu thí sinh cam kết điểm TBC tốt nghiệp chính thức không thấp hơn điểm TBC đã khai báo trong hồ sơ dự tuyển. Trường hợp thấp hơn thì kết quả thi tuyển của thí sinh sẽ bị hủy bỏ.

- Đối với thí sinh đủ điều kiện ưu tiên đặc cách vào vòng phỏng vấn: trường hợp là sinh viên năm cuối đang chờ lấy bằng, thí sinh bắt buộc phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học loại xuất sắc.

PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ THEO NHÓM

Nhóm I						Nhóm II			
STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị
1	Trụ sở chính	36	Hà Nam	71	Quảng Ngãi	1	An Giang	36	Yên Bái
2	Trung tâm CNTT	37	Hà Nội	72	Quảng Ninh	2	Bà Rịa	37	Vĩnh Long
3	Trường ĐTCB	38	Hà Tây	73	Quảng Trị	3	Bắc An Giang		
4	VPĐD TP.HCM	39	Hà Thành	74	Quang Trung	4	Bắc Đaklak		
5	VPĐD Đà Nẵng	40	Hà Tĩnh	75	Sài Gòn	5	Bắc Kạn		
6	Ban XL Nợ Nam Đô	41	Hai Bà Trưng	76	Sở giao dịch I	6	Bạc Liêu		
7	Ba Đình	42	Hải Dương	77	Sở giao dịch II	7	Bắc Quảng Bình		
8	Bà Rịa Vũng Tàu	43	Hải Phòng	78	Sở giao dịch III	8	Bảo Lộc		
9	Ba Tháng Hai	44	Hải Vân	79	Sơn Tây	9	Bến Tre		
10	Bắc Giang	45	Hoà Bình	80	Tam Điệp	10	Bình Phước		
11	Bắc Hà nội	46	Hoàn Kiếm	81	Tân Bình	11	Cà Mau		
12	Bắc Hải Dương	47	Hồng Hà	82	Tây Hà Nội	12	Cao Bằng		
13	Bắc Hưng Yên	48	Hung Yên	83	Tây Hồ	13	Đak Nông		
14	Bắc Ninh	49	Khánh Hoà	84	Tây Sài Gòn	14	Điện Biên		
15	Bắc Sài Gòn	50	Lạng Sơn	85	Thạch Thất	15	Đông Đaklak		
16	Bến Nghé	51	Lâm Đồng	86	Thái Bình	16	Đông Đồng Nai		
17	Bến Thành	52	Long An	87	Thái Nguyên	17	Đồng Tháp		
18	Bim Sơn	53	Nam Bình Dương	88	Thăng Long	18	Hà Giang		
19	Bình Định	54	Nam Đồng Nai	89	Thành Đô	19	Hậu Giang		
20	Bình Dương	55	Nam Định	90	Thanh Hoá	20	Kiên Giang		
21	Bình Thuận	56	Nam Gia Lai	91	Thanh Xuân	21	Kon Tum		
22	Cần Thơ	57	Nam Hà Nội	92	Tiền Giang	22	Lai Châu		
23	Cầu Giấy	58	Nam Kỳ KN	93	TP.HCM	23	Lào Cai		
24	Chợ Lớn	59	Nam Sài Gòn	94	Tràng An	24	Móng Cái		
25	Chương Dương	60	Nam Thái Nguyên	95	TT Huế	25	Mỹ Phước		
26	Đà Nẵng	61	Nghệ an	96	Từ Sơn	26	Phủ Diễn		
27	Đaklak	62	Ninh Bình	97	Vĩnh Phúc	27	Phú Mỹ		
28	Đông Đa	63	Ninh Thuận			28	Phủ Quỳ		
29	Đông Đô	64	Phú Nhuận			29	Sóc Trăng		
30	Đông Hà Nội	65	Phú Tài			30	Sơn La		
31	Đông Hải Phòng	66	Phú Thọ			31	Tây Nam		
32	Đồng Nai	67	Phú Yên			32	Tây Nam Quảng Ninh		
33	Đông Sài Gòn	68	Phúc Yên			33	Tây Ninh		
34	Gia Định	69	Quảng Bình			34	Trà Vinh		
35	Gia Lai	70	Quảng Nam			35	Tuyên Quang		